

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HS-ST
Ngày : 08-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ký, Hiệu trưởng Trường tiểu học số 2, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên;

2. Ông Đinh Văn Hùng, Chủ tịch Hội nông dân xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu, Kiểm sát viên.

Lúc 09 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 20/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/HSST-QĐ ngày 17/11/2017, đối với các bị cáo:

1. Lê Thành H (tên gọi khác: Cấn), sinh ngày: 09/12/1999 tại huyện PH, tỉnh Phú Yên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn MLN, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; con ông Lê Kim T, sinh năm: 1962 và bà Trần Thị S, sinh năm: 1968; Có 02 chị và 01 anh; tiền án: không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 28/10/2016, bị Công an xã HQN ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 02/7/2013, bị UBND xã HQN, huyện PH áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Quốc K (tên gọi khác: Út), sinh ngày: 29/12/1999 tại huyện PH, tỉnh Phú Yên; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: thôn MLN, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; con ông: (Không xác định) và bà Dương Thị L, sinh năm: 1969; có 01 anh; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho cả hai bị cáo:* Luật sư Nguyễn Hương Q, thuộc văn phòng luật sư PL, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Người giám hộ cho bị cáo Lê Thành H và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Vợ chồng ông Lê Kim T, sinh năm: 1962 (vắng mặt) và bà Trần Thị S, sinh năm: 1968 (có mặt); Trú tại: thôn MLN, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người giám hộ cho bị cáo Dương Quốc K:* Bà Dương Thị L, sinh năm: 1969; Trú tại: thôn MLN, xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đỗ Văn Q, sinh năm: 1990; Trú tại: thôn H Ô, xã SP, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/4/2017, Lê Thành H rủ Dương Quốc K đi trộm cắp xe mô tô để bán kiếm tiền tiêu xài, K đồng ý. H tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 78E1-035.78 của mẹ ruột tên Trần Thị S điều khiển xe chở K đến thôn H Ô, xã SP, huyện SH thấy trước sân nhà ông Đỗ Văn Q có dựng xe mô tô biển kiểm soát 78E1-024.32, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa. H dừng xe đứng ngoài cảnh giới, K vào lấy xe và trực tiếp điều khiển xe vừa trộm cắp đến thôn TA, xã SB để tìm người tiêu thụ thì bị phát hiện. Kết luận định giá tài sản: Xe mô tô biển kiểm soát 78E1-024.32 trị giá 12.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả lại cho ông Đỗ Văn Q xe mô tô biển kiểm soát 78E1-024.32; Tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 78E1-035.78; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 và 01 điện thoại SAMSUNG của bị cáo H; 01 điện thoại SAMSUNG-CE0168 của bị cáo K.

Về dân sự: Ông Đỗ Văn Q đã nhận của hai bị cáo 3.850.000 đồng tiền chi phí sửa xe, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 19/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên đã truy tố Lê Thành H và Dương Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Thành H và Dương Quốc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của VKSND huyện SH, tỉnh Phú Yên đã truy tố, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Q đề nghị HĐXX xử các bị cáo mức án nhẹ nhất; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Q đã nhận lại xe mô tô bị mất và chi phí sửa xe, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, 74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành H mức án tù 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, điều 69, 74 và Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Quốc K mức án tù 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho vợ chồng ông Lê Kim T bà Trần Thị S 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-035.78; Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động NOKIA 1280 và 02 điện thoại SAMSUNG, vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Về tội danh: Thống nhất như Cáo trạng của Viện kiểm sát; về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử cả hai bị cáo mức án thấp nhất. Vì, cả hai bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân, nhận thức pháp luật có hạn chế. Khi phạm tội các bị cáo còn ở tuổi vị thành niên. Gia đình bị cáo Hậu ít quan tâm đến bị cáo. Luật sư thống nhất các tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử nhẹ, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các bị cáo Lê Thành H và Dương Quốc K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/4/2017, Lê Thành H và Dương Quốc K thống nhất ý chí cùng đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78E1-035.78 chở K đến thôn H Ô, xã SP, huyện SH. H dừng xe đứng canh giới, K vào sân nhà ông Đỗ Văn Q lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 78E1-024.32 có giá trị 12.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện SH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hai bị cáo H và K là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây mất an ninh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử các bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với từng bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

Bị cáo Lê Thành H là người rủ rê bị cáo K, dùng xe của gia đình để chở Khánh và canh giới để K thực hiện hành vi trộm cắp, tích cực trong việc tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã về hành vi trộm cắp, bị cáo lại tiếp tục có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt 750.000 đồng, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định.

Bị cáo Dương Quốc K là người bị ru rê, nhưng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp trong đồng phạm giản đơn.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, đã tự nguyện bồi thường chi phí sửa xe cho người bị hại; tài sản bị trộm cắp được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị hại thiết tha xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho từng bị cáo mức hình phạt tương xứng. Cả hai bị cáo khi phạm tội còn trong độ tuổi vị thành niên, nên cần xử mỗi bị cáo mức án bằng $\frac{3}{4}$ mức án của người đã thành niên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm nào khác; tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo K thấp hơn bị cáo H, nên xử bị cáo mức án thấp hơn so với bị cáo H và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại ông Đỗ Văn Q không yêu cầu hai bị cáo Hậu và Khánh bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện SH, tỉnh Phú Yên đã trả lại cho bị hại Đặng Văn Q xe mô tô biển kiểm soát 78E1-024.32 là đúng quy định. Tại phiên tòa, không ai ý kiến gì nên HĐXX không xét;

Đối với xe 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 78E1-035.78 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng Lê Kim T, Trần Thị S. Bị cáo H dùng xe này vào việc trộm cắp, nhưng ông T, bà S không biết, nên cần trả lại xe cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động NOKIA 1280 của bị cáo H dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại SAMSUNG của bị cáo H và 01 điện thoại SAMSUNG-CE0168 của bị cáo K là tài sản hợp pháp của hai bị cáo, không liên quan vào việc phạm tội nhưng hiện không còn giá trị sử dụng. Hai bị cáo H và K đều đề nghị tiêu hủy, nên cần thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Hậu và Khánh phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thành H (tên gọi khác: Cấn) và Dương Quốc K (tên gọi khác: Út) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Lê Thành H 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, điều 69, 74 và Điều 60 Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Dương Quốc K 06 (sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 **(một) năm**, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/12/2017).

Giao bị cáo Dương Quốc K cho UBND xã HQN, huyện PH, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo K có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử

thách. Trường hợp bị cáo Dương Quốc K thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Lê Kim T, Trần Thị S 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1-035.78;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động NOKIA 1280 và 02 điện thoại SAMSUNG.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 19/10 /2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện SH với Chi cục thi hành án huyện SH, tỉnh Phú Yên).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc hai bị cáo Lê Thành H và Dương Quốc K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- CA huyện Sơn Hòa (03);
- Bị cáo (02);
- NBH (01)
- THADS huyện Sơn Hòa (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia